

**CHỈ THỊ**

**Về việc nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học  
và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An**

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu cung cấp các cơ sở khoa học cho việc xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, chủ trương, cơ chế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc ứng dụng thành công các kết quả nghiên cứu khoa học mới, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đã giúp người dân nâng cao trình độ, từng bước làm chủ các tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa giống cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu và tăng hiệu quả sản xuất; tỉnh đã tổ chức hỗ trợ tích cực cho một số ngành công nghiệp chủ yếu trong việc đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Các hoạt động về sở hữu trí tuệ đã hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã bảo hộ và phát triển các sản phẩm đặc sản, các ngành nghề thủ công truyền thống của địa phương. Phong trào sáng tạo khoa học kỹ thuật bước đầu được triển khai rộng đến các ngành, lĩnh vực và các tầng lớp nhân dân; các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được bảo hộ và phát huy; tổ chức, cá nhân có thành tích về hoạt động khoa học công nghệ được tôn vinh và khuyến khích kịp thời. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ngày càng đi vào nền nếp và hiệu quả, góp phần quan trọng vào công tác cải cách hành chính của tỉnh; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có chiều hướng phát triển tốt, gắn kết được với các nguồn lực từ bên ngoài,... KH&CN từng bước khẳng định được vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế so với yêu cầu phát triển trong điều kiện mới: Nhận thức về KH&CN của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đã có sự thay đổi nhưng chưa đầy đủ, gắn với hành động; năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ KH&CN trong tỉnh còn hạn chế, cán bộ chuyên gia đầu ngành, nhất là lĩnh vực khoa học kỹ thuật chưa có; các chương trình hợp tác quốc tế về KH&CN chưa nhiều; công tác xã hội hóa các hoạt động KH&CN mới chỉ giới hạn trong một số doanh nghiệp; nguồn đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN ở địa phương chủ yếu vẫn là nguồn ngân sách nhà nước và chỉ chiếm khoảng 1% tổng chi ngân sách nhà nước của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế; Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X, nhiệm kỳ 2016-2020, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh.

**1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và tham gia của toàn xã hội về phát triển khoa học và công nghệ**

- Tăng cường các hoạt động quán triệt, phổ biến về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về khoa học và công nghệ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; trọng tâm là Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Khoa học và Công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế, Chương trình số 28-CTr/TU ngày 27/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Kế hoạch số 1528/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2011-2020, và Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Long An đến năm 2020.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về KH&CN đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt phổ biến các tiến bộ công nghệ để định hướng đầu tư ứng dụng đổi mới công nghệ, tạo động lực nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tăng cường năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Nghiên cứu mô hình đưa thông tin KH&CN đến cơ sở thông qua các thiết chế văn hóa và hoạt động xã hội học tập cấp cơ sở.

- Phổ biến và triển khai đầy đủ và kịp thời các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ đến các tổ chức, cá nhân với nhiều nội dung phong phú, hình thức đa dạng, phù hợp, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và bình đẳng cho mọi đối tượng thụ hưởng. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật trong hoạt động tư vấn, phản biện xã hội và phát triển các phong trào sáng tạo khoa học trong toàn xã hội.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN đến năm 2020 trong các kế hoạch, đề án của UBND tỉnh với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của từng ngành, từng cấp; xem ứng dụng phát triển KH&CN là một giải pháp để thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương và phải được cụ thể hóa trong xây dựng, phê duyệt; đảm bảo ngân sách hoạt động và chỉ đạo triển khai kế hoạch hàng năm và giai đoạn theo qui định.



## **2. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chương trình đột phá của tỉnh**

### ***a) Thực hiện đổi mới xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:***

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu cung cấp các cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ trương, cơ chế phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh. Trọng tâm là hai chương trình đột phá và các nhiệm vụ chiến lược của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Phát triển các công nghệ phục vụ sản xuất có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp phụ trợ. Ưu tiên các ngành, lĩnh vực động lực của tỉnh nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp và nền kinh tế.

- Điều chỉnh cơ cấu hợp lý giữa nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ với tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đảm bảo nguồn lực thỏa đáng cho các hoạt động xây dựng mô hình, chuyển giao, nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ ở cấp cơ sở. Tập trung vào 03 cây trồng và một vật nuôi: lúa, thanh long, rau sạch và bò thịt chất lượng cao.

- Cơ cấu, sắp xếp lại các đề án, kế hoạch, dự án KH&CN của tỉnh theo hướng lồng ghép với các chương trình quốc gia, chương trình trọng điểm của tỉnh, điều chỉnh hợp lý số lượng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiệm vụ phát triển ứng dụng.

### ***b) Triển khai thực hiện các định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp với xu hướng chung của cả nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:***

- Phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành vào sản xuất và đời sống. Trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ cơ khí - tự động hóa, công nghệ môi trường,... vào sản xuất nông nghiệp để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm của địa phương. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Kế hoạch xây dựng mô hình doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao sản phẩm công nghệ cao tiến tới thành lập doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020.

- Đổi mới công tác xây dựng, lựa chọn và đầu tư nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng tập trung cho nghiên cứu, phát triển công nghệ trong các

ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, khoa học và công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên, khoa học và công nghệ về môi trường, năng lượng, giao thông, y - dược,...

- Chú trọng triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp, vùng Hạ của tỉnh; điều chỉnh việc tổ chức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng giải quyết đồng bộ các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực, công đoạn sản xuất để nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất và giá trị gia tăng cao.

### **3. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển KH&CN**

***a) Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh:***

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Long An phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phải làm rõ thực trạng, dự báo xu hướng phát triển và xây dựng định hướng phát triển KH&CN trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu và hội nhập kinh tế quốc tế trước khi triển khai công tác quy hoạch. Đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã được xác định tại Kế hoạch số 1528/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2011-2020.

- Triển khai chặt chẽ Đề án Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Long An đến năm 2020. Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN theo hướng căn cứ vào kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí KH&CN của sở ngành, huyện, thị xã, thành phố. Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

- Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành và phù hợp với Đề án chung của tỉnh.

- Rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện và tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các cơ chế chính sách mới về khoa học và công nghệ theo phân cấp của Trung ương và thẩm quyền của tỉnh, nhất là về trọng dụng nhân tài, đào tạo chuyên gia khoa học và công nghệ, quản lý tài chính, tài sản các đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác phát triển khoa học và công nghệ, hoạt động tư vấn khoa học và công nghệ.

***b) Phát triển tiềm lực KH&CN:***

- Thực hiện các giải pháp thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ ngoài tỉnh tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Long An; đồng thời đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ



năng quản lý khoa học và công nghệ của lực lượng cán bộ quản lý khoa học và công nghệ từ tỉnh đến cơ sở.

- Từng bước thực hiện chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên môn quản lý khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp huyện.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo, thu hút chuyên gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm việc trong các doanh nghiệp thông qua hoạt động quỹ phát triển KH&CN tại doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Trọng tâm là tổ chức đánh giá, công bố xếp hạng và lựa chọn các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có tiềm năng về dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thí điểm hỗ trợ nâng cao tiềm lực cho một số tổ chức KH&CN ngoài công lập có tiềm năng phát triển.

- Hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ công lập làm hạt nhân thu hút vốn đầu tư, nguồn nhân lực và tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy hình thành các tổ chức KH&CN, trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

### ***c) Thực hiện đổi mới phương thức đầu tư và cơ chế tài chính cho KH&CN:***

- Tăng dần đầu tư ngân sách cho KH&CN trên cơ sở thực hiện tốt chủ trương đa dạng hóa các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển KH&CN. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập hoặc liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đổi mới công nghệ, quỹ phát triển KH&CN. Phấn đấu tổng vốn đầu tư xã hội cho KH&CN đạt tối thiểu bằng mức trung bình cả nước (bằng 2% GDP, trong đó vốn ngân sách khoảng 30-35%)<sup>1</sup>.

- Đảm bảo vốn ngân sách thực hiện các dự án nâng cao tiềm lực KH&CN về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển cơ sở ươm tạo công nghệ sinh học của tỉnh phục vụ trực tiếp Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh và Chương trình liên kết tiểu vùng Đồng Tháp Mười theo hình thức PPP trên cơ sở lồng ghép, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách và huy động nguồn lực từ các chương trình quốc gia.

- Huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN. Nghiên cứu xây dựng cơ chế sử dụng lồng ghép vốn sự nghiệp hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ; phát triển thị trường KH&CN và hợp tác, hội nhập quốc tế về KH&CN.

<sup>1</sup> Quyết định số 2245/QĐ-TTg ngày 11/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ: "... bảo đảm tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt trên 2% GDP và trong đó tỷ trọng ngân sách nhà nước khoảng 30% - 35%".

- Giao quyền chủ động gắn với trách nhiệm về hiệu quả sử dụng với trách nhiệm của thủ trưởng các tổ chức trực tiếp sử dụng ngân sách về KH&CN.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập; xây dựng và thực hiện cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần đối với các nhiệm vụ KH&CN từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Khẩn trương đưa vào hoạt động Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh và tăng cường các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ thành lập, hoạt động Quỹ phát triển KH&CN của các doanh nghiệp.

***d) Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển doanh nghiệp và thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh đến năm 2020***, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sở hữu trí tuệ, giải mã công nghệ, tham gia các chợ công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ.

***đ) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:***

- Đơn giản hóa qui trình và thủ tục, giảm thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tăng tính khách quan, dân chủ, minh bạch trong qui chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng tăng nâng cao vai trò của các hội đồng khoa học chuyên ngành, giảm bớt sự can thiệp của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước vào việc lựa chọn, xét duyệt nhiệm vụ khoa học và nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính; trước mắt là thí điểm thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001 tại Sở Khoa học và Công nghệ.

**4. Phân công thực hiện**

***a) Sở Khoa học và Công nghệ:***

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Chi thị này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện. Đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung của Chi thị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các sở ngành, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch (hoặc chương trình) thực hiện, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X, nhiệm kỳ 2016-2020 và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến KH&CN đã được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trương ương, tỉnh phê duyệt.



**b) Các sở ngành, UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan:**

- Chủ động triển khai các nội dung, công việc liên quan; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Chỉ thị này.

- UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An: Theo hướng dẫn và phân cấp quản lý ngân sách, bố trí chi ngân sách của địa phương cho hoạt động KH&CN đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương, phù hợp với định hướng, mục tiêu chung đã được xác định và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị này.

**c) Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Cổng thông tin điện tử tỉnh:** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh về KH&CN.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&CN (để b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- TT. UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Long An, Đài PT&TH Long An;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, MT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Cần**